TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC** Bản án số: 24/2019/HS-ST Ngày 28 - 3 - 2019	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái.

2. Bà Trương Thị Hương Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Văn Q, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1999 tại xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn G, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Trần Thị T; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2018 đến ngày 29/11/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, "có mặt".

Bị hại: Anh Hà Quang Đ, sinh năm 2000; cư trú tại: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Hà Quang N, sinh năm 1977; cư trú tại: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:* Chị Đỗ Thị Thu H, anh Nguyễn Tuấn A, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Ngô Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 20/11/2018, Ngô Văn Q một mình điều khiển xe mô tô của mình nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88G1 – 343.26 đến quán game của anh Nguyễn Xuân T ở thôn N, xã T để chơi game. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày thì Đỗ Thị Thu H (là bạn gái Q đang học tại Trường Cao đẳng cơ khí Nông nghiệp) ở thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc gọi điện cho Q đến trường ở thôn N, xã T, huyện B đón H về. Khi ra về Q nhặt được 01 chùm chìa khóa xe máy không biết của ai bị rơi tại quán và phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88G1-388.27 của anh Hà Quang Đ ở thôn H, xã T, huyện B đang dựng trước cửa quán game, chìa khóa xe vẫn cắm ở tại ổ khóa cốp. Sau khi Q đón H từ Trường cao đẳng cơ khí nông nghiệp về nhà Q thì Q nói cho H biết việc mình vừa nhặt được một chùm chìa khóa của ai đó đánh rơi tại quán game và phát hiện một chiếc xe máy dựng ở cửa quán, chìa khóa vẫn cắm ở xe. Lúc này, Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói với H: "đưa anh lên đấy để lấy chiếc xe máy đó" thì H ngăn cản và nói: "thôi anh đừng lấy của người ta". Q vẫn có ý định trộm cắp chiếc xe máy trên nên tiếp tục nói với H "chở anh lên đấy" thì H từ chối và nói với Q: "Muốn đi thì tự đi 1 mình, đừng lôi người ta vào". Thấy vậy, Q không nói gì nữa mà điều khiển xe mô tô của mình đi ra ngoài khoảng 2 đến 3 phút sau quay về nhà gặp H nói: "chở anh lên đấy" nhưng H vẫn không đồng ý và bảo Q đưa về nhà. Khoảng 2 đến 3 phút sau, Q không nói tới việc lên quán game để trộm cắp xe nữa mà nói với H: "chở anh lên đấy xong đưa ra bắt xe về luôn". Lúc này H muốn đi về nhà và nghĩ là Q không có ý định trộm cắp xe mô tô nữa mà đến quán để trả lại chùm chìa khóa vừa nhặt được nên đồng ý đi cùng Q đến quán điện tử. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô của Q chở H phía sau. Khi đến nghĩa trang Trần Hưng Đạo gần ngõ vào quán điện tử thì Q dừng xe bảo H chờ ở ngoài thì H không chờ mà đi xe đến nhà bạn ở gần đó. Q một mình đi bộ vào quán game, thấy chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 88G1-388.27 vẫn ở trước cửa quán, chìa khóa vẫn cắm ở cốp xe. Lúc này khoảng 11 giờ 00 phút. Q giả vờ nghe điện thoại, đứng quan sát thấy không có ai để ý đến mình nên Q trả lại chùm chìa khóa vào chỗ Q nhặt được trước đó. Trước đó, Q đeo khẩu trang để tránh bị phát hiện. Q đi đến vị trí chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 88G1-388.27 rút chìa khóa ở cốp xe mô tô rồi cắm vào ổ khóa điện và ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe ra khỏi quán. Khi Q đi xe ra đến đầu ngõ thì gặp H cũng đi xe mô tô của Q đến đó. Lúc này, H biết Q đến quán không phải để trả lại chùm chìa khóa mà để trộm cắp chiếc xe mô tô. Q điều khiển xe đi phía trước, H điều khiển xe mô tô của Q đi theo phía sau. Khi đi đến thôn N, T, B, Q tháo 01 gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô vừa trộm cắp vứt xuống khu vực vườn cây bạch đàn ở ven đường. Lúc này H điều khiển xe mô tô đi đến, H đi theo Q về đến nhà Q. Sau khi quan sát kiểm tra xe, Q một mình dùng tô vít tháo mặt trước xe mô tô vừa trộm cắp rồi tháo bộ phận chống trộm (bộ cảm ứng từ) của xe này để tránh bị phát hiện. Sau đó, Q bảo H tháo mặt trước xe mô tô của mình để quan sát cách đấu nối dây điện ở đầu xe. H cầm tô vít tháo được vài ốc vít ở đầu xe thì dừng lại ngồi quan sát Q. Khi Q và H đang tháo mặt nạ của

xe thì mẹ của Q là bà Trần Thị T đi làm về, hỏi là xe của ai thì Q bảo H nói là xe của mình, mới mua 19.000.000 đồng, H đồng ý và nói theo. Sau đó, Q cất xe vừa trộm cắp vào trong nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày anh Đ phát hiện Q là người trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88G1-388.27 của mình nên đã gọi điện yêu cầu Q trả xe. Do biết đã bị phát hiện nên Q đã đưa H ra bắt xe về nhà còn mình đến Công an huyện B đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88G1-388.27, 01 bộ cảm ứng từ (bộ phận chống trộm) là tài sản trộm cắp, đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88G1 – 343.26 và 01 đăng ký xe mang tên Ngô Văn Q.

Ngày 20/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô, 01 chiếc gương kiểu dáng thời trang và 01 bộ cảm ứng từ là tài sản Q đã trộm cắp. Ngày 23/11/2018 và ngày 25/01/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện B đã có kết luận định giá: Trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88G1 – 388.27 là 14.500.000 đồng; 01 bộ cảm ứng từ trị giá: 450.000 đồng; 01 chiếc gương chiếu hậu trị giá: 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 14.980.000 đồng.

Ngày 21/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã truy tìm chiếc gương của xe mô tô biển kiểm soát 88G1-388.27 mà Q đã vứt bỏ, nhưng không phát hiện thu giữ được.

Ngày 04/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88G1 – 388.27 và 01 bộ cảm ứng từ cho anh Hà Quang Đ là chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi nhận lại tài sản đã bị trộm cắp, anh Đ không yêu cầu Q phải bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSBX ngày 17/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Ngô Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Q từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Q cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại quán game của anh Nguyễn Văn T ở thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngô Văn

Q đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88G1 – 388.27 của anh Hà Quang Đ ở thôn H, xã T, huyện B. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 14.980.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xác minh, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản…Do đó có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Ngô Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự qui định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng…, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người khác, lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô trị giá 14.980.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một cách nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy:

Bị cáo Q là người chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình với cơ quan điều tra, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành một công dân có ích cho xã hội.

Đối với chị Đỗ Thị Thu H không biết việc đi cùng Ngô Văn Q là để Q trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, sau khi biết việc Q trộm cắp tài sản thì H không tố giác hành vi phạm tội của Q với cơ quan có thẩm quyền. Đỗ Thị Thu H đã có hành vi không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, tội phạm mà H không tố giác là tội ít nghiêm trọng, nên hành vi của H không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện B không xử lý hình sự đối với H mà nhắc nhở, giáo dục và giao H cho gia đình quản lý là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 88G1- 388.27. Ngày 04/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Quang Đ là phù hợp. Sau khi nhận lại tài sản anh Đ không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 88G1- 343.26 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Ngô Văn Q là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Q nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo Ngô Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an huyện B, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Q 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Q 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88G1- 343.26 và 01 đăng ký xe mô tô số 019337 do Công an huyện B cấp ngày 25 tháng 8 năm 2017 mang tên Ngô Văn Q theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí.

Buộc bị cáo Ngô Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện KSND H.B;
- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Cơ quan ĐT - Công an H.B;
- Cơ quan THAHS - Công an H.B;
- Cơ quan THADS H.B;
- UBND xã Q, H.B;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Anh Vũ